

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 04- 5 -2021
V/v: “TrA chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm A Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 361/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “TrA chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Số 22 đường N, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990 – Chuyên viên
2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Lầu 2, số 264E đường L, Phường 14, Quận 3, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1226/UQ-PVB ngày 08/3/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lâm Thùy D, sinh năm 1993;

Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Số 0701 Khối C, chung cư giá thấp H, đường số 11, Khu dân cư H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

Tại đơn khởi kiện, đề ngày 28/8/2020, bản tự khai ngày 08/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn M và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 15/5/2018, Ngân hàng TMCP A (Viết tắt là PVcombank) – CN Tân Bình ký kết Hợp đồng cho vay số 590/2018/HĐTD-PVC-CN.TB với bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A cùng Khế ước nhận nợ số 01 ngày 17/5/2018 như sau:

- Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 72 tháng;
- Lãi suất vay: 8,99%/năm;
- Số tiền giải ngân: 850.000.000 (đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 31/7/2019, PVcombank đã ra Thông báo số 2721/TB-PVC về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay.

Dư nợ tạm tính đến ngày 04/5/2021 của bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A tại PVcomBank như sau:

- | | | |
|-----------------|---|--------------------|
| - Gốc | : | 769.863.037 đồng |
| - Lãi trong hạn | : | 173.827.355 đồng |
| - Lãi quá hạn | : | 71.965.614 đồng |
| - Lãi phạt | : | 21.708.459 đồng |
| - Tổng lãi | : | 267.501.428 đồng |
| Tổng cộng | : | 1.037.364.465 đồng |

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A đã ký Hợp đồng thế chấp số 591/2018/HĐBĐ/PVC-CN.TB ngày 15/5/2018 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con:

- | | | |
|---------------|---|-----------------------|
| - Hiệu | : | HYUNDAI SANTAFE |
| - Số loại | : | SANTAFE DM3-W72FC5G-2 |
| - Số chỗ ngồi | : | 7 chỗ - mới 100% |
| - Màu sơn | : | Đen |
| - Số khung | : | RLUSV81XDJN012504 |
| - Số máy | : | D4HBJU737061 |
| - Biển số | : | 61A – 470.27 |

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070106 do CA tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/5/2018 cho bà Lâm Thùy D. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 15/5/2018 theo quy định Pháp Luật.

Và Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 cùng Khế ước nhận nợ ngày 25/6/2018 với số tiền là 408.000.000đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngày 31/7/2019, PVcomBank đã ra Thông báo số 2721/TB-PVC về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay.

Dư nợ tạm tính đến ngày 04/5/2021 của bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A đối với Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 tại PVcomBank như sau:

- Nợ gốc	:	373.500.000 đồng
- Lãi trong hạn	:	88.968.583 đồng
- Lãi quá hạn	:	36.704.803 đồng
- Lãi phạt	:	12.832.597 đồng
- Tổng lãi	:	138.505.983 đồng
Tổng cộng	:	512.005.983 đồng

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp số 793/2018/HĐBđ/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 là

- Xe ô tô hiệu Toyota	
- Số loại	: VIOS E NSP 151L-BEXRKU
- Số chỗ ngồi	: 5 chỗ - mới 100%
- Màu sơn	: Nâu vàng
- Số khung	: RL4B29F32J5041051
- Số máy	: 2NRX323868
- Biển số	: 61A – 486.44

Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 072969 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/6/2018 cho bà Lâm Thùy D. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 25/6/2018 theo quy định Pháp Luật.

Như vậy, tổng dư nợ của 02 khoản vay của bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A tại PVcomBank tạm tính đến ngày 04/5/2021 là:

- Nợ gốc	:	1.143.363.037 đồng
- Lãi trong hạn	:	262.795.938 đồng
- Lãi quá hạn	:	108.670.417 đồng
- Lãi phạt	:	34.541.055 đồng
- Tổng lãi	:	406.007.411 đồng

Tổng cộng: 1.549.370.448 đồng (Một tỷ năm trăm mười tám triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng).

Trường hợp, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ trả toán khoản nợ và lãi phát sinh tại 02 hợp đồng cho vay nêu trên thì

PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố T không tổng đạt được các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập) cho bị đơn bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A do bà D, ông A thường xuyên vắng nhà. Căn cứ biên bản xác minh tại Công an phường H ngày 02/02/2021 xác định bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A hiện cư trú tại địa chỉ Số 0701 Khối C, chung cư giá thấp H, đường số 11, Khu dân cư H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng thường xuyên vắng nhà.

Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi ở của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường H và trụ sở Tòa án theo quy định Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả cho việc không cung cấp được chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội D, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D: Hợp đồng cho vay số 590/2018/HĐTD-PVC-CN.TB ngày 15/5/2018 và Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 17/5/2018 và ngày 25/6/2018.

[3] Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay số 590/2018/HĐTD-PVC-CN.TB ngày 15/5/2018 và Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tính đến ngày 04/5/2021, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A còn phải thanh toán cho ngân hàng số tiền là 1.549.370.448 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.143.363.037 đồng, nợ lãi trong hạn là 262.795.938 đồng, lãi quá hạn là 108.670.417 đồng và lãi phạt là 34.541.055 đồng) nên Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A phải thanh toán các khoản nợ gốc là có cơ sở.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi tạm tính đến ngày 04/5/2021, cụ thể nợ lãi trong hạn là 262.795.938 đồng, lãi quá hạn là 108.670.417 đồng và lãi phạt là 34.541.055 đồng là đúng thỏa thuận tại Mục 2.3 Điều 2 Hợp đồng cho vay số 590/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 15/5/2018 và Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018, phù hợp với quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét giao dịch bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp số 591/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 15/5/2018 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con 7 chỗ, hiệu HYUNDAI SANTAFE, Biển số 61A – 470.27 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070106 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/5/2018 cho bà Lâm Thùy D, đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 15/5/2018 và Hợp đồng thế chấp số 793/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con Toyota 5 chỗ, biển số: 61A – 486.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 072969 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/6/2018 cho bà Lâm Thùy D được đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 25/6/2018 là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, trong trường hợp bà D, ông A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005; Quyết định số 16/2008/QĐ-NHNN, ngày 16/5/2008, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản đồng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 83/2010/NĐ-CP, ngày 23/7/2010, của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ tính đến ngày 04/5/2021 là: 1.549.370.448 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là 1.143.363.037 đồng,
- Nợ lãi trong hạn là 262.795.938 đồng,
- Lãi quá hạn là 108.670.417 đồng,
- Lãi phạt là 34.541.055 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/5/2021, bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thA toán xong khoản nợ gốc trên. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay số 590/2018/HĐTD-PVC-CN.TB ngày 15/5/2018 và Hợp đồng cho vay số 792/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A phải tiếp tục thA toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2 Trường hợp bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A không thanh toán khoản nợ trên hoặc thA toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2018/HĐBĐ/PVC-CN.TB ngày 15/5/2018 là 01 xe ô tô con 7 chỗ, hiệu HYUNDAI SANTAFE, Biển số 61A – 470.27 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070106 do CAT Bình Dương cấp ngày 11/5/2018 cho bà Lâm Thùy D và Hợp đồng thế chấp số 793/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 25/6/2018 tài sản là

01 xe ô tô con Toyota 5 chỗ, biển số: 61A – 486.44 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 072969 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/6/2018 cho bà Lâm Thùy D để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lâm Thùy D và ông Lê Tuấn A phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 58.492.000đồng.

Ngân hàng TMCP A không phải nộp án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.001.000đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050477 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân